

Số: **86/2024/QĐST-DS**

Ninh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào tH đối ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần T** - Sinh năm 1978

Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông **Lê H** - Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Phùng Thị L** - Sinh năm 1981. Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phùng Thị L là: Ông Trần T – Sinh năm - Sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ A, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Theo giấy ủy quyền số công chứng 1659, quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/11/2024 tại Văn phòng công chứng K).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp:

- Hủy giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 18/03/2021 giữa ông Trần T và ông Lê H.

- Ông Lê H đồng ý trả cho ông Trần T và bà Phùng Thị L số tiền 1.190.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm chín mươi triệu đồng*).

- Phương thức thanh toán như sau:

+ Ngày 19/3/2025, ông H trả số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

+ Ngày 19/6/2025, ông H trả số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
+ Ngày 19/9/2025, ông H trả số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).
+ Ngày 19/12/2025, ông H trả số tiền 390.000.000 đồng (*Ba trăm chín mươi triệu đồng*).

- Nếu đến hạn như cam kết nêu trên mà ông Lê H vi phạm nghĩa vụ trả số tiền một trong các lần thỏa thuận thì ông Trần T và bà Phùng Thị Lắm có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số tiền trên.

2.2. Về án phí:

Ông Lê H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.925.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Trần T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.925.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.950.000 đồng. Hoàn trả cho ông Trần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.025.000 đồng (*Tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006262 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên